

Số: 217/2020/QĐST-HNGĐ

Chương Mỹ, ngày 18 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 1 Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 226/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Nguyễn Thị A** – sinh năm 1989

- **Anh Trần Chí T** - sinh năm 1985

Đều ĐKKHKT: Số A, ngõ B phố Đ, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Đều tạm trú: Số D, tổ C, khu T, thị trấn M, huyện C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị A và anh Trần Chí T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 23/11/2007 tại Ủy ban nhân dân phường C, quận H, thành phố Hà Nội và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 185, quyền số 01/2007. Vợ chồng sống hạnh phúc được 5 năm thì mâu thuẫn phát sinh, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã về cách sống, về sinh hoạt và kinh tế. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay, không có sự quan tâm, chia sẻ và không duy trì quan hệ vợ chồng với nhau

dẫn đến cuộc sống gia đình không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị A, anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị A và anh Trần Chí T xác nhận có hai con chung là cháu Trần Bảo N, sinh ngày 19/01/2010 và cháu Trần Thanh V, sinh ngày 14/12/2012. Sau khi ly hôn, chị A và anh T thỏa thuận: Chị A được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V; anh T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có thỏa thuận khác, quyết định khác của Tòa án.

Chị A, anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị A, anh Trần Chí T đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị A, anh T cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị A, anh Trần Chí T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị A tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị A và anh Trần Chí T.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị A được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Thanh V, sinh ngày 14/12/2012; anh Trần Chí T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Bảo N, sinh ngày 19/01/2010 kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có thỏa thuận khác, quyết định khác của Tòa án.

Chị A, anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Chị A, anh T đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị A, anh T cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

- **Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị A, anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị A tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân và gia đình, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2015/0004825 ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Chị A đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Người yêu cầu;
- UBND phường C (Số 185/2007);
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thắng